

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Kết luận số 219-KL/TW, ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 19-NQ/TW); Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW (sau đây viết tắt là Kết luận số 219-KL/TW); Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện như sau:

I- TÌNH HÌNH CHUNG

Sau hơn 03 năm triển khai việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW đã đạt được nhiều kết quả tích cực, có ý nghĩa quan trọng bảo đảm an ninh lương thực, ổn định vĩ mô, tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống người dân ở nông thôn. Bên cạnh đó, vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém như: Tăng trưởng khu vực nông nghiệp còn thiếu bền vững, năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh một số sản phẩm chưa cao; nhiều khâu trong sản xuất nông nghiệp chưa ứng dụng sâu các thành tựu khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; thu nhập của phần lớn nông dân còn thấp và chịu nhiều rủi ro do thiên tai, dịch bệnh và biến động thị trường; nhân lực làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp và ở nông thôn vừa thiếu, vừa yếu; tình trạng ô nhiễm môi trường ở nông thôn chậm được khắc phục, thậm chí ở một số nơi còn gia tăng ở mức nghiêm trọng.

II- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Khẳng định, nhấn mạnh và cụ thể hóa trách nhiệm của các Sở ngành, UBND cấp xã để tổ chức thực hiện thắng lợi các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kết luận số 219-KL/TW. Điều

phối, theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kết luận số 219-KL/TW giữa các Sở ngành, UBND cấp xã;

- Cụ thể hóa và tiếp tục triển khai thực hiện quan điểm, chủ trương và giải pháp tại Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về phát triển “Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”;

- Xây dựng nền nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, năng suất cao, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia trong mọi tình huống, đồng thời chủ động tham gia đóng góp vào các nỗ lực đảm bảo an ninh lương thực toàn cầu, phù hợp với khả năng và điều kiện của Việt Nam. Phát triển quy mô sản xuất hàng hóa nông sản ngày càng lớn, bảo đảm môi trường sinh thái, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, gắn kết chặt chẽ với thị trường trong và ngoài nước;

- Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, trình độ và năng lực làm chủ của người dân, để nông dân và người dân nông thôn thực sự là trung tâm, chủ thể, động lực và mục tiêu của quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Không ngừng nâng cao vị thế làm chủ của người dân nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển của đất nước;

- Phát triển nông thôn toàn diện với kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; bảo đảm mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản và có chất lượng; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh;

- Thu hút nguồn lực xã hội đầu tư vào khu vực nông nghiệp nông thôn; xây dựng cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hiệu quả, hợp lý.

2. Yêu cầu

Quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu và nội dung của Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kết luận số 219-KL/TW để thể chế hóa, cụ thể hóa thành các văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng các Chương trình kinh tế xã hội, các đề án chuyên ngành, lĩnh vực. Trên cơ sở Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận số 219-KL/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Chương trình hành động số 49-CTr/TU ngày 13/4/2023 của Tỉnh ủy Nghệ An về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương

Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

2. Quán triệt sâu sắc, thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị, cụ thể như sau:

2.1. Xác định nông nghiệp, nông dân (bao gồm cả ngư dân, diêm dân), nông thôn có vị trí chiến lược lâu dài, là nền tảng quan trọng bảo đảm ổn định vĩ mô, tăng trưởng bền vững

- Đẩy mạnh chuyển đổi sang tư duy sản xuất nông nghiệp hàng hóa, đẩy mạnh cơ cấu lại theo hướng phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, phát thải thấp, bảo vệ môi trường sinh thái; ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số toàn diện; phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương. Nông nghiệp phải bảo đảm an ninh lương thực trong mọi tình huống, góp phần bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Gắn kết chặt chẽ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn với phát triển đô thị, bảo đảm đồng bộ với vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp;

- Thực hiện hiệu quả các quy chế, quy định về dân chủ cơ sở, bảo đảm quyền làm chủ của nông dân và cư dân nông thôn theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng, nghĩa xóm, tương thân, tương ái; đẩy mạnh phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua sản xuất kinh doanh, cùng nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Xây dựng gia đình hạnh phúc, cộng đồng dân cư vững mạnh, tham gia quản lý xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá xứ Nghệ, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội;

- Đẩy mạnh thực hiện phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững; Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các Ban trực thuộc, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ pháp luật, kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học - công nghệ; đẩy mạnh các phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng gia đình, thôn (xóm, làng, ấp, bản) văn hoá.

2.2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách đột phá thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn xanh, hiện đại và hội nhập quốc tế

- Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các văn bản của Trung ương, tạo động lực cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, hỗ trợ thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới;

- Khẩn trương triển khai các chính sách đột phá của Trung ương nhằm thu hút, huy động sức mạnh của người dân, doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp xanh, sinh thái, kinh tế tuần hoàn và hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, người dân trên các địa bàn chiến lược, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới;

- Nghiên cứu có cơ chế ưu đãi, khuyến khích, thúc đẩy quá trình "xuất khẩu ngành nông nghiệp" để nâng cao khả năng tiếp cận thị trường, sức cạnh tranh, giá trị gia tăng, uy tín và vị thế của đất nước;

- Ưu tiên đầu tư, thử nghiệm, thí điểm các cơ chế, chính sách vượt trội cho các mô hình sản xuất nông nghiệp dựa trên khoa học - công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển xanh, thích ứng biến đổi khí hậu trong mọi khâu của quá trình sản xuất, bảo quản, chế biến, logistics và thương mại; coi đây là động lực then chốt phát triển nhanh và bền vững nông nghiệp, nông thôn, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

2.3. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị bền vững

- Cơ cấu lại cây trồng, vật nuôi, sản phẩm phù hợp nhu cầu thị trường và lợi thế của từng địa phương; phát triển hệ sinh thái kinh tế nông nghiệp theo chuỗi đa giá trị bao gồm công nghiệp chế biến, dịch vụ, du lịch, kinh tế carbon thấp. Quy hoạch và bảo vệ diện tích đất chuyên trồng lúa có năng suất, chất lượng cao. Quy hoạch và phát triển thương hiệu các ngành hàng chiến lược, chủ lực; các vùng chuyên canh theo tiêu chuẩn bền vững, phát thải thấp; ứng dụng khoa học - công nghệ, công nghiệp chế biến, dịch vụ logistics hiện đại, bảo đảm kiểm soát chất lượng sản phẩm/dịch vụ;

- Tổ chức lại sản xuất theo hướng chuyên môn hoá, chuyên nghiệp hoá, thúc đẩy liên kết chặt chẽ "6 nhà" bao gồm nhà nông, nhà nước, nhà đầu tư, nhà băng, nhà khoa học, nhà phân phối. Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân với các trường, viện nghiên cứu. Thực hiện có hiệu quả việc bảo hộ, quản lý và khai thác quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực nông nghiệp;

- Hỗ trợ doanh nghiệp nông nghiệp phát triển, đến năm 2030 có một số doanh nghiệp nông nghiệp mạnh dẫn đầu, dẫn dắt tham gia sâu chuỗi giá trị, xây dựng thương hiệu ngành hàng chủ lực của tỉnh. Khuyến khích, tạo điều kiện để các hộ nông dân tham gia phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác,

hội, tổ chức ngành, nghề để sản xuất hàng hoá lớn theo chuỗi. Có các giải pháp nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế hộ, trang trại;

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thống nhất về đất đai, nước, rừng, khoáng sản, khí tượng thuỷ văn, đa dạng sinh học... Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ, phát triển và khai thác nguồn lợi thuỷ sản bền vững, hợp pháp, phù hợp chuẩn mực và thông lệ quốc tế, gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo; đẩy mạnh phát triển nuôi trồng thuỷ sản trên biển, bảo đảm an toàn khi có bão, nghiên cứu mở rộng áp dụng công nghệ nuôi trồng trên vùng biển xa; có cơ chế khuyến khích hình thành các đội tàu đánh bắt đại dương. Phát triển kinh tế lâm nghiệp, khai thác hiệu quả giá trị đa dụng hệ sinh thái rừng;

- Xây dựng hệ thống thông tin thị trường phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ thiết thực cho doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân. Chủ động hội nhập quốc tế, tận dụng tối đa các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, các cơ chế hợp tác quốc tế để xúc tiến thương mại, mở rộng, đa dạng hoá thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm nông nghiệp. Điều chỉnh chính sách về thương mại linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với biến động thị trường. Quan tâm, củng cố thị trường trong nước; rà soát, hoàn thiện, nâng cấp các tiêu chuẩn, quy chuẩn sản phẩm nông nghiệp theo hướng dẫn tiếp cận với các tiêu chuẩn quốc tế để vừa phục vụ tốt hơn người dân trong nước, vừa xuất khẩu.

2.4. Nâng cao trình độ, kỹ năng và tư duy sản xuất hiện đại cho nông dân

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển giao công nghệ để người nông dân dần hình thành tư duy sản xuất kinh tế hàng hóa lớn, chuyên nghiệp, hiện đại; ứng dụng rộng rãi các thành tựu khoa học công nghệ trong sản xuất thu hoạch, bảo quản chế biến; có kiến thức và kỹ năng số, đặc biệt là thương mại điện tử; chủ động thích ứng biến động thị trường, thiên tai, dịch bệnh; có tinh thần trách nhiệm và hợp tác cùng phát triển;

- Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ nông dân tiếp cận vốn, tín dụng xanh, bảo hiểm nông nghiệp; tạo điều kiện để nông dân tham gia khởi nghiệp sáng tạo, phát triển các ngành dịch vụ, công nghiệp ở nông thôn, hoà nhập vào chuỗi giá trị mới;

- Ưu tiên bồi dưỡng nguồn nhân lực cho vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ven biển, hải đảo.

2.5. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững. Hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới phù hợp với cấp tỉnh, cấp xã hiện nay. Tập trung xây dựng, thực hiện hệ thống quy hoạch đô thị và nông thôn, bảo đảm tính kết nối chặt chẽ, bổ trợ hài hoà, hợp lý, bảo vệ môi trường sinh thái "làng trong phố, phố trong làng" gắn kết chuỗi giá trị trong nước và quốc tế, phù hợp với bản sắc văn hoá dân tộc, mở thêm dư địa về không gian, nguồn lực mới cho phát triển;

- Tập trung nguồn lực cho xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã nghèo trên địa bàn toàn tỉnh, hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế xã hội; Thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, các nhóm dân cư, bảo đảm an sinh xã hội, bình đẳng giới; nâng cao thu nhập, chất lượng sống và khả năng tiếp cận dịch vụ của người dân ở nông thôn. Phát triển các mô hình sinh kế cho người dân, đặc biệt là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ khuyết tật phù hợp với điều kiện sản xuất, văn hóa bản địa và nhu cầu thị trường; giảm tỷ lệ nghèo đa chiều, bao trùm, không để ai bị bỏ lại phía sau; đầu tư hoàn thiện thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở gắn với phát huy văn hóa truyền thống đồng bào dân tộc; tăng cường an ninh con người, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội tại các vùng trọng điểm;

- Rà soát, đánh giá gắn với quy định cụ thể nhiệm vụ, thẩm quyền cấp tỉnh, cấp xã, giữa cấp tỉnh và cấp xã để thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm không chồng chéo, bỏ sót, phục vụ tốt hơn cho người dân và cộng đồng dân cư nông thôn.

2.6. Tập trung đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thuỷ lợi, phòng, chống thiên tai, nước sạch, bảo vệ môi trường đồng bộ với các hạ tầng chiến lược khác theo hướng hiện đại, đa mục tiêu; Đẩy mạnh chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Rà soát, cập nhật và hoàn thiện quy hoạch hạ tầng nông nghiệp và nông thôn; Tập trung đầu tư hạ tầng thiết yếu, hiện đại, đa mục tiêu; Phát triển hạ tầng môi trường, hạ tầng xanh;

- Phân đầu đầu tư ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 cho nông nghiệp, nông thôn tăng ít nhất gấp 2 lần giai đoạn 2011 – 2020;

- Ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường: nhất là trong quản lý, khai thác, vận hành hệ thống hạ

tăng; tăng cường quản lý vận hành và duy tu, bảo trì công trình phòng chống thiên tai; Bố trí kinh phí bảo trì thường xuyên, nâng cao năng lực quản lý của chính quyền cơ sở; gắn đầu tư hạ tầng với các vùng nguyên liệu, chuỗi giá trị, trung tâm chế biến;

2.7. Giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa phát triển nông nghiệp, nông thôn với bảo vệ môi trường sinh thái, quản lý tài nguyên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

- Tập trung phát triển kinh tế nông thôn gắn với môi trường như kinh tế dưới tán rừng, du lịch sinh thái, đẩy mạnh phát triển các loại hình môi trường rừng,...;

- Tăng cường bảo vệ môi trường nhằm phát triển nông thôn ngày càng xanh, sạch, đẹp, hiện đại, văn minh; đẩy mạnh thu gom, xử lý rác thải, chất thải nguy hại; quyết liệt xử lý ô nhiễm dòng sông, bờ sông; tăng cường điều tiết, phục hồi hệ sinh thái sông, hồ, rừng ngập mặn.

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thời tiết, các sự cố, thảm hoạ để chủ động thích ứng, phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp và đời sống người dân.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo, nghiên cứu, học tập, quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận số 219-KL/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy; chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền kết quả thực hiện Nghị quyết trên địa bàn tỉnh và các chủ trương, cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

2. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận số 219-KL/TW và Chương trình hành động này xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể, phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận số 219-KL/TW và Chương trình hành động; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

3. Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các đoàn thể cấp tỉnh, Đảng ủy cấp xã căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận số 219-KL/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy ban hành kế hoạch triển khai, thực hiện phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế ở cơ quan, đơn vị,

địa phương; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện, hằng năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Đảng ủy UBND tỉnh).

4. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận số 219-KL/TW và Chương trình hành động này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Các Ban và Văn phòng TW Đảng (b/c),
- Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ngành, MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh,
- Các Đảng ủy trực thuộc, Đảng ủy các xã,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Hoàng Nghĩa Hiếu